

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI****Năm 2017****I. THÔNG TIN CHUNG.****1. Thông tin khái quát.**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100107927
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ: số 13 Phố Đinh Lễ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 38257453
- Số fax: 024 38255219
- Website: hafasco.com
- Mã cổ phiếu: HFC

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 18/7/1960 được thành lập theo Quyết định số 477/NT của Bộ Nội thương, lấy tên là Công ty bông vải sợi may mặc Hà Nội, trên cơ sở sáp nhập hai Công ty là Công ty bông vải sợi và Công ty may mặc Hà Nội.
- Ngày 17/11/1992 được đổi tên là Công ty vải sợi may mặc Hà Nội theo Quyết định thành lập số 2885/QĐ-UB của UBND Thành phố Hà Nội.
- Ngày 16/8/2000, UBND thành phố ra quyết định đổi tên Công ty là Công ty Thương mại Dịch vụ - Thời trang Hà Nội theo quyết định số 4104/QĐ-UB.
- Ngày 13/10/2010, chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Thương mại Thời trang Hà Nội theo QĐ số 3469/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội.
- Ngày 26/3/2015 UBND thành phố Hà Nội ra Quyết định số 1313/QĐ-UBND cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Thương mại Thời trang Hà Nội;
- Ngày 20/4/2015 Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu;
- Ngày 15/6/2015 Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội chính thức hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.

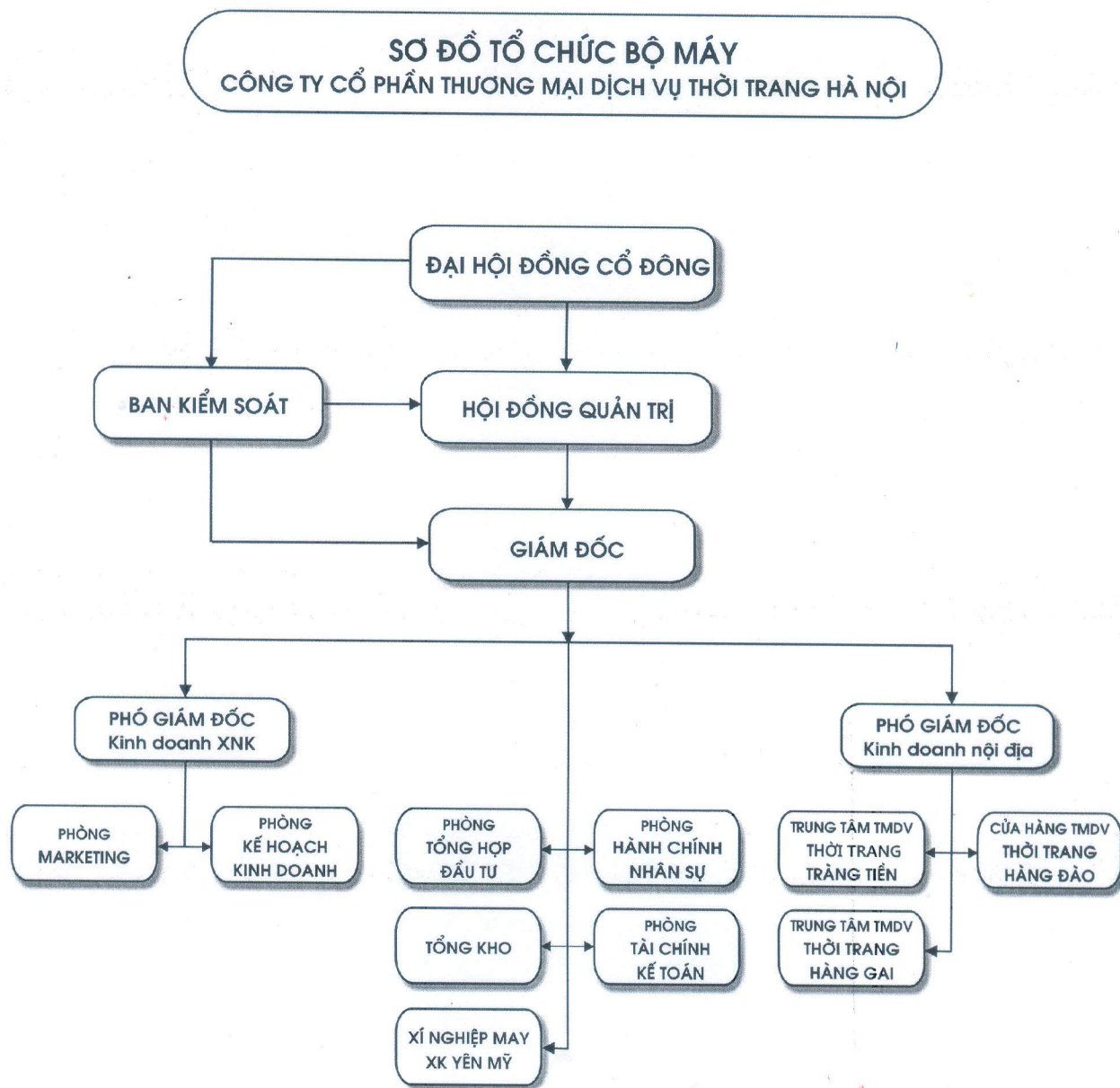
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính (Tỉ trọng 10% doanh thu trở lên):
 - + Sản xuất hàng may mặc dệt kim xuất khẩu và tiêu thụ trong nước;
 - + Kinh doanh bán buôn, bán lẻ hàng may mặc sẵn;
 - + May đo, cung cấp quần áo đồng phục các loại;
 - + Kinh doanh dịch vụ kho bãi và trông giữ hàng hóa.
- Địa bàn kinh doanh:

- + Tại Hà Nội: Công ty có chuỗi 22 địa điểm mạng lưới chuyên doanh bán buôn bán lẻ hàng may mặc sẵn; may đo cung cấp quần áo đồng phục các loại trên các tuyến phố 4 quận nội thành.
- + Tại Hưng Yên: Công ty có 01 Nhà máy sản xuất hàng may mặc dệt kim xuất khẩu và tiêu thụ trong nước, công suất khoảng 4.5 triệu đơn vị sản phẩm/năm; và 3.850 m2 nhà kho kinh doanh dịch vụ kho bãi. Cuối năm 2017 đầu tư thêm 2.000 m2 nhà kho, nâng tổng số nhà kho chứa hàng lên 5.850 m2.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

4.1. Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.2. Mô hình tổ chức quản trị:

- Bộ máy quản lý:

- + Hội đồng quản trị (05 thành viên): Là cơ quan quản lý, chỉ đạo thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). Hội đồng quản trị (HĐQT) có trách nhiệm giám sát Giám đốc và người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ qui định.

- + Ban kiểm soát (03 thành viên): Là cơ quan do ĐHCĐ bầu ra. Ban kiểm soát (BKS) có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và BGD.
- + Giám đốc điều hành: là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty, do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm, chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về mọi hoạt động SXKD của Công ty.
- + Phó giám đốc (02 thành viên): phụ trách 02 mảng hoạt động chính của Công ty theo sự phân công của Giám đốc: mảng kinh doanh thương mại dịch vụ nội địa, mảng kinh doanh sản xuất - xuất khẩu và phát triển mở rộng SXKD.
- + Các phòng chức năng (05 phòng): là các cơ quan chuyên môn giúp việc cho Giám đốc gồm: (1) Phòng Tổ chức hành chính, (2) Phòng Tài chính Kế toán, (3) Phòng Tổng hợp đầu tư, (4) Phòng Kế hoạch Kinh doanh, (5) Phòng Marketing.

- Các đơn vị trực thuộc:

- + Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ: chuyên doanh sản xuất hàng may mặc xuất khẩu. Cơ sở tại khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
- + Tổng kho: tổ chức hoạt động kinh doanh kho bãi, dịch vụ cho thuê kho chứa hàng, trông giữ bảo quản hàng hóa và vận tải hàng hóa nhỏ lẻ. Trụ sở chính tại số 25 phố Lạc trung, Hà Nội. Hoạt động kinh doanh kho bãi tại 02 địa điểm: 25 Lạc Trung và trong khuôn viên 5 ha tại Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ, khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. .
- + Trung tâm TMDV Thời trang Hàng Đào: quản lý chuỗi 7 cửa hàng chuyên doanh bán buôn bán lẻ hàng may mặc thời trang thị trường nội địa.
- + Trung tâm TMDV Thời trang Hàng Gai: quản lý chuỗi 5 cửa hàng chuyên doanh bán buôn bán lẻ thời trang, hàng quần áo đồng phục.
- + Trung tâm TMDV Thời trang Tràng Tiền: quản lý 01 địa điểm Trung tâm thời trang Hafasco 58 Tràng Tiền.
- + Phòng Kinh doanh và Văn phòng Công ty: quản lý chuỗi 8 địa điểm mạng lưới kinh doanh quần áo thời trang, dịch vụ văn phòng cho thuê và các dịch vụ khác.

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.
 - + Huy động mọi nguồn lực, phát triển Công ty không ngừng lớn mạnh.
 - + Kinh doanh đạt hiệu quả.
 - + Giải quyết nhiều việc làm, không ngừng nâng cao thu nhập cho người lao động.
 - + Đảm bảo cổ tức tối đa cho cổ đông.
 - + Đóng góp nhiều hơn cho xã hội và ngân sách nhà nước.
- Định hướng phát triển:
 - + Là một doanh nghiệp chuyên doanh sản xuất hàng may mặc dệt kim xuất khẩu và kinh doanh bán lẻ hàng may mặc sẵn, may đo đồng phục cung ứng cho thị trường trong nước.
 - + Doanh nghiệp có tiềm lực về vốn, có hệ thống chuỗi mạng lưới bán lẻ chuyên doanh thời trang rộng khắp địa bàn Hà Nội và các tỉnh, thành lớn phía Bắc. Mô hình là chuỗi các cửa hàng chuyên doanh bán lẻ thời trang qui mô vừa và nhỏ.
 - + Hafasco là một trong những thương hiệu mạnh trên thị trường bán lẻ hàng may mặc trong nước, là thương hiệu có uy tín trên thị trường hàng may mặc xuất khẩu.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro do lỗi mốt (mode). Có thể do biến động nhất thời xu hướng thời trang bởi tác động từ một hoặc vài sự kiện nào đó tạo làn sóng mốt trên thị trường khác hẳn đi so với mẫu mã (hoặc chất liệu hay màu sắc) quần áo do doanh nghiệp tung ra, do đó hàng có thể bán được ít, tồn kho nhiều.
- Rủi ro do thời tiết: thường chỉ xảy ra một kỳ nào đó trong năm. Ví dụ vụ Thu – Đông, là giai đoạn quyết định đến doanh thu cho cả một năm, hàng hóa là hàng quần áo rét, giá trị cao, lợi nhuận tốt. Trường hợp thời tiết không thuận lợi (không lạnh, đặc biệt ít có những đợt rét đậm kéo dài) thì hàng tiêu thụ chậm hoặc rất chậm.
- Giá nhà, đất: là doanh nghiệp chuyên doanh bán lẻ, mặt bằng kinh doanh là yếu tố quyết định. Do vậy giá thuê nhà, đất biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí và hiệu quả kinh doanh.
- Yếu tố người lao động (công nhân may) trong sản xuất hàng may mặc ảnh hưởng khá lớn đến hoạt động SXKD của công ty. Cạnh tranh lao động may, nhất là công nhân kỹ thuật trên thị trường lao động may mặc, da giày rất gay gắt. Người lao động rất dễ bị đối thủ lôi kéo bởi các điều kiện thu nhập, chỗ ở, các chính sách nới trội Trong khi đó nhận thức về các quy ước, điều khoản hợp đồng lao động đối với hầu hết người lao động thường kém nên họ sẵn sàng phá vỡ hợp đồng lao động bất kỳ lúc nào. Do là ngành sản xuất theo dây chuyền nên sự biến động lao động ảnh hưởng rất lớn đến quản lý sản xuất của doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Đánh giá chung:

- Từ sau cổ phần hóa, công tác tổ chức và điều hành doanh nghiệp đi vào ổn định nhất, hiệu quả quản trị công ty được nâng cao rõ rệt, thể hiện bằng sự ổn định mọi mặt hoạt động của Công ty và kết quả SXKD kinh doanh.
- Tuy cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường, song hoạt động kinh doanh hàng thời trang cũng như các hoạt động kinh doanh dịch vụ nội địa tiếp tục đứng vững, kinh doanh có hiệu quả, thị phần ổn định và có xu thế mở rộng hơn.
- Hoạt động sản xuất hàng may mặc xuất khẩu tiếp tục ổn định, hiệu quả, tăng trưởng nhẹ, thị trường xuất khẩu và khách hàng ổn định.
- Hình ảnh thương hiệu cũng như uy tín công ty trên thị trường nói chung cả nội địa và xuất khẩu được đảm bảo và ngày một nâng cao.

1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2017:

TT	CHỈ TIÊU	2017		
		KH	TH	% TH/KH
1	Tổng doanh thu + thu nhập khác	150,000,000,000	146,254,726,130	98%
2	Lợi nhuận trước thuế	4,000,000,000	5,335,850,202	133%
3	Tổng số lao động	390	395	101%
4	Thu nhập bình quân đầu người/tháng	6,800,000	7,110,000	101%

1.3. Về công quản lý công ty:

- Kiện toàn bộ máy nhân sự chủ chốt Công ty tinh giản, gọn nhẹ.
- Hoàn thiện cơ bản hệ thống văn bản quản lý nội bộ bao gồm các qui chế, qui định, qui trình trong các mặt hoạt động của công ty đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý của Công ty.
- Hoàn thiện phần mềm quản trị kế toán MISA, triển khai phổ cập trên toàn hệ thống các đơn vị trong công ty.

- Hoạt động tài chính, kế toán, kiểm toán đảm bảo đầy đủ, đúng chế độ qui định của Nhà nước, Điều lệ của Công ty; không để xảy ra thất thoát, đáp ứng kịp thời, đầy đủ nguồn tiền phục vụ công tác đầu tư và hoạt động kinh doanh; sử dụng nguồn vốn an toàn và hiệu quả.

1.4. Về công tác đầu tư:

- Hoàn thành hạng mục xây dựng nhà xưởng và hạ tầng kỹ thuật dự án nhà xưởng số 3 tại Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ đúng tiến độ đề ra.
- Hoàn thiện phương án SXKD và đã được HĐQT phê duyệt chủ trương triển khai đầu tư phân xưởng dệt quần áo liền mảnh. Hiện công ty đang triển khai lập báo cáo khả thi và phương án kinh doanh chi tiết trình HĐQT thông qua để sớm đưa phân xưởng dệt vào hoạt động trong năm 2018.

1.5. Về hoạt động sản xuất tại Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ:

- Hoạt động sản xuất và xuất khẩu hàng may mặc tại Xí nghiệp may Yên Mỹ nhìn chung tiếp tục ổn định và duy trì tăng trưởng vững.
- Xí nghiệp duy trì nghiêm ngặt qui trình quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2008 và các yêu cầu đánh giá khác cụ thể của khách hàng, do đó năng suất, chất lượng sản phẩm không ngừng được nâng cao. SXKD có hiệu quả tốt. Uy tín xuất khẩu hàng may mặc tiếp tục được nâng lên, chính vì đó Xí nghiệp luôn có nguồn khách hàng lớn, ổn định, lâu dài.
- Mặc dù thị trường lao động ngành may mặc rất khan hiếm và cạnh tranh gay gắt, song một mặt do việc làm và thu nhập cho công nhân luôn ổn định và ngày càng cải thiện, Công ty cũng rất quan tâm đảm bảo các chế độ tốt nhất cho người lao động, vì vậy lao động trong Xí nghiệp luôn giữ được sự ổn định không có biến động ảnh hưởng, tạo điều kiện cho Xí nghiệp triển khai tốt các nhiệm vụ đặt ra.

1.6. Đối với hoạt động kinh doanh thương mại-dịch vụ nội địa:

- Tập trung công tác phát triển nguồn hàng, xác định tỉ trọng, cơ cấu nhóm hàng phù hợp xu hướng 2018 và lên kế hoạch chính xác cho nguồn hàng năm 2019, trong đó tiếp tục ưu tiên phát triển nguồn hàng nội địa mang thương hiệu Công ty theo định hướng chiến lược.
- Tiếp tục đầu tư xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường hàng may đo đồng phục, đặc biệt đồng phục công sở.
- Tiếp tục rà soát, đánh giá thường xuyên hiệu quả kinh doanh của hệ thống mạng lưới bán lẻ nội địa để có các phương án, chính sách kinh doanh phù hợp, kịp thời nhằm thúc đẩy nâng cao doanh thu, hiệu quả của mỗi địa điểm.
- Từng bước phát triển loại hình kinh doanh thương mại điện tử trên hệ thống bán lẻ thời trang.
- Tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ đồng thời đẩy mạnh quảng cáo cho hoạt động kinh doanh kho bãi để quảng bá rộng rãi hơn nữa dịch vụ này đến các đối tượng khách hàng, đảm bảo khai thác tối đa công suất mặt bằng kho bãi, đặc biệt khi mở rộng thêm 2.000m² tại nhà xưởng số 3.

1.7. Về tình hình thực hiện các nhiệm vụ công tác khác:

- Công tác marketing và quản trị thương hiệu được quan tâm đúng mức, các chương trình truyền thông, quảng cáo, xúc tiến thương mại triển khai đúng định hướng, phù hợp, đạt mục tiêu, đem lại hiệu quả thiết thực trong kinh doanh và quảng bá hình ảnh công ty. Uy tín thương hiệu Hafasco cả thị trường xuất khẩu và nội địa được giữ vững và không ngừng nâng cao. Văn hóa Hafasco được duy trì, phát huy tác động tích cực đến mọi mặt hoạt động bên trong công ty cũng như hình ảnh của Công ty với đối tác và khách hàng bên ngoài.
- Công tác về lao động như đào tạo, tuyển dụng được quan tâm thực hiện thường xuyên, đảm bảo cung cấp đủ số lượng lao động và chất lượng lao động cho SXKD nhất là sản xuất tại Xí nghiệp

may. Việc làm, thu nhập, điều kiện môi trường làm việc, chế độ chính sách của người lao động được đảm bảo và ngày một cải thiện.

- Hoạt động đoàn thể, phong trào thi đua được duy trì, phát huy, tạo tác động tích cực đến mọi mặt đời sống tinh thần, phát huy sáng kiến, sáng tạo góp phần thúc đẩy năng suất, chất lượng sản phẩm nói riêng, hiệu quả kinh doanh nói chung.
- Các hoạt động phối kết hợp, liên kết trong hoạt động kinh doanh, tài chính, quảng cáo XTTM, chuyên giao công nghệ giữa Công ty với Tập đoàn BRG cũng như Tổng công ty Hapro được duy trì tốt, phát huy thế mạnh và tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển chung.

2. Tổ chức và nhân sự:

Năm 2017, công ty có sự thay đổi thành viên Ban giám đốc như sau: Tháng 4/2017 bà Nguyễn Thu Hoa - Phó giám đốc nghỉ hưu theo chế độ.

- Danh sách cụ thể Ban điều hành như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ/học vấn	Số cổ phần sở hữu đến ngày 31/12/2017
1	Lê Thanh Tân	Giám đốc/ kiêm GD Xí nghiệp may XK Yên Mỹ	1971	Cử nhân kinh tế	4.100
2	Trần Hương Lan	Phó Giám đốc/ kiêm GD TT Hàng Gai	1964	Cử nhân kinh tế	1.000
3	Đào Băng Tâm	Phó GD phụ trách phát triển KD	1971	Thạc sỹ tài chính	00
4	Vũ Quốc Việt	Kế toán trưởng	1974	Cử nhân kinh tế	00
5	Nguyễn Văn Tiến	TP. TCHC	1959	Cử nhân kinh tế	4.000
6	Hoàng Phụng Chính	TP. THĐT	1958	Trung cấp XD	800
7	Mai Đức trọng	TP. Marketing	1967	Cử nhân Luật kinh tế	2.000
8	Nguyễn Thu Nguyệt	TP. KH Kinh doanh	1979	Cử nhân kinh tế	3.500

- Số lượng cán bộ, nhân viên (thời điểm 31/12/2017)

+ Tổng số lao động trong danh sách : 395
 + Số lao động giám tiếp: : 51
 + Số lao động trực tiếp : 344

- Các chính sách đối với người lao động được Công ty đảm bảo thực thi đúng luật lao động, đúng hợp đồng lao động, đúng với thỏa ước lao động tập thể đã ký kết. 100% lao động được mua BHXH, BHYT, các chế độ khác theo luật lao động và luật công đoàn. Mọi chính sách, chế độ liên quan mà Công ty xây dựng đều nhằm hướng tới không ngừng nâng cao đời sống, việc làm, thu nhập, cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, đảm bảo cho người lao động yên tâm công tác và thu hút thêm lao động từ bên ngoài, đặc biệt lao động kỹ thuật cao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Đối với dự án xây dựng, đầu tư phân xưởng dệt quần áo liền mảnh seamless. Năm 2017, Công ty hoàn thành hạng mục xây dựng nhà xưởng và hạ tầng cơ sở đúng yêu cầu tiến độ và chất lượng đề ra.

Bao gồm:

- Qui mô dự án: Nhà xưởng khung thép tiền chế, diện tích 3.840 m² và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đường nội bộ bao quanh, hệ thống điện, nước.
- Tổng mức đầu tư (chưa bao gồm thiết bị máy móc): 18.141.798.000 VNĐ

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Tăng/giảm %
1. Tổng giá trị tài sản	VNĐ	135.040.483.862	140.094.120.488	104
2. Doanh thu thuần	VNĐ	139.499.468.589	143.686.320.182	103
3. Lợi nhuận từ hoạt động KD	VNĐ	278.036.939	4.733.741.625	1.703
4. Lợi nhuận khác	VNĐ	-2.764.675	602.108.577	
5. Lợi nhuận trước thuế	VNĐ	275.272.264	5.335.850.202	1.938
6. Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	183.264.876	4.139.260.995	2.259
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	0	0	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 2017:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:				
- Tổng tài sản/tổng nợ phải trả:		5,38	5,39	
1. Tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn:	Lần	3,07	3,33	
2. Tổng tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn:		1,55	2,12	
2. Chỉ tiêu về tỉ suất sinh lời:				
3. Lợi nhuận/Doanh thu:				
+ Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần + Thu nhập hoạt động tài chính + TN khác:		0,20	3,6	
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Thu nhập hoạt động tài chính + TN khác:	%	0,13	2,80	
4. Lợi nhuận/Tổng tài sản				
+ Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản:		0,20	3,81	
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản:		0,14	2,95	
5. Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH:		0,17	3,63	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 10.000.000 (toàn bộ là cổ phần phổ thông)
- Mệnh giá một cổ phần: 10.000 VNĐ

5.2. Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu
1	Tổng công ty Thương mại Hà Nội – Hapro	Cổ đông nhà nước	4.902.800
2	Công ty TNHH N.a Moto Việt Nam	Cổ đông chiến lược	2.100.000
3	Công ty cổ phần thương mại và du lịch Ngân Anh	Cổ đông lớn	2.194.000
4	Các Cổ đông khác		803.200
		Cộng	10.000.000

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

- Đối với sản xuất hàng may mặc: chủ yếu làm gia công xuất khẩu nên nguồn nguyên phụ liệu do khách hàng nước ngoài cung cấp, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và Việt Nam.
- Đối với hoạt động kinh doanh bán lẻ hàng may mặc nội địa: là sản phẩm may mặc sẵn, công ty nhập hoặc đặt hàng sản xuất từ các doanh nghiệp may mặc khác trong nước và nhập khẩu. Do đó không phụ thuộc vào nguồn nguyên phụ liệu.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ ở công ty gồm 02 loại:

- Điện năng: chủ yếu điện thắp sáng và điện cho chạy máy may, công suất tiêu thụ không lớn.
- Nhiệt lượng từ đốt than: dùng cho lò hơi phục vụ sản xuất hàng may mặc, nguyên liệu dùng không nhiều nên không có tác động gì đáng kể đến môi trường, trong khi đó công ty tuân thủ và áp dụng đầy đủ các qui định, tiêu chuẩn về môi trường được các cơ quan chức năng đánh giá xác nhận hàng năm.

6.3. Tiêu thụ nước: Cũng như điện, do tính chất SXKD, công ty không sử dụng nhiều nguồn nước, chủ yếu là nước sạch sinh hoạt cho người lao động.

7. Chính sách liên quan đến người lao động:

7.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tổng số lao động trong Công ty đến ngày 31/12/2017 là 435 người, trong đó lao động trực tiếp là 384 người, lao động gián tiếp là 51 người. Trình độ lao động chi tiết theo bảng sau:

1/ Cơ cấu phân theo trình độ lao động:	
Trình độ trên Đại học	1
Trình độ Đại học	66
Trình độ Cao đẳng, trung cấp	54
Trình độ Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	7
Trình độ Trung học phổ thông	267
Tổng số	395
2/ Mức lương trung bình đối với người lao động	
Năm 2016	6.781.000 đồng/người/tháng
Năm 2017	7.110.000 đồng/người/tháng

7.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Người lao động được trang bị quần áo BHLĐ phù hợp với từng công việc; được định kỳ khám sức khỏe; được thăm hỏi khi ốm đau; được hưởng chế độ tham quan nghỉ mát; được hưởng các chế độ phúc lợi xã hội khác.

7.3. Hoạt động đào tạo người lao động:

Tất cả lao động được tiếp nhận vào làm sản xuất tại xí nghiệp may chưa có tay nghề hoặc tay nghề chưa đáp ứng đều được đào tạo miễn phí tại chỗ. Công ty đảm bảo chỗ ở cho lao động ở xa. Lao động may học việc đều được phụ cấp đảm bảo cuộc sống sinh hoạt tối thiểu trước khi chính thức vào máy.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Mặc dù tình hình thị trường nói chung còn rất khó khăn, song tất cả các lĩnh vực kinh doanh của Công ty đều đứng vững và duy trì tốt sự ổn định.

- Hoạt động sản xuất xuất khẩu hàng may mặc tiếp tục duy trì sự tăng trưởng ổn định, bền vững. Thị trường được mở rộng, uy tín tiếp tục được nâng lên.
- Lĩnh vực kinh doanh thương mại nội địa, trong đó chủ lực là kinh doanh bán lẻ hàng may mặc thời trang đều có hiệu quả, hoàn thành kế hoạch đặt ra.
- Hoạt động kinh doanh kho bãi ổn định, ngày càng phát triển mở rộng và hiệu quả tốt.
- Mọi kế hoạch, nhiệm vụ khác như đầu tư, quản trị điều hành, quản lý vốn và tài sản, các hoạt động về lao động ... đều được tổ chức triển khai đúng kế hoạch và đạt mục tiêu đề ra.
- Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD:

TT	CHỈ TIÊU	TH 2016 (VNĐ)	2017			% 2017/ 2016
			KH	TH	% TH/KH	
1	Tổng doanh thu + TN khác	141.549.506.555	150.000.000.000	146.254.726.130	98%	103%
2	Lợi nhuận trước thuế	275.272.264	4.000.000.000	5.335.850.202	133%	1.938%
3	Tổng số lao động	351	390	395	101%	113%
4	Thu nhập bình quân đầu người/tháng	6.781.000	6.800.000	7.110.000	105%	105%

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tại ngày cuối năm 2017 đạt 140 tỷ, tăng 3,7% tương đương với 5 tỷ so với cùng kỳ cuối năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu do tại ngày 31/12/2017, tài sản ngắn hạn của Công ty đạt 51,8 tỷ, tăng 40% tương đương 4,8 tỷ.

Bảng: Tình hình tài sản của Công ty

TÀI SẢN	31/12/2017	31/12/2016	Tăng/giảm 2017 so với 2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	81.381.526.184	73.185.868.583	111,2%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	51.837.881.261	37.076.937.005	139,8%
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	14.869.994.458	16.154.940.498	92,0%
III. Hàng tồn kho	13.733.203.200	17.411.771.157	78,9%
IV. Tài sản ngắn hạn khác	940.447.265	2.542.219.923	37,0%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	58.712.594.305	61.854.615.279	94,9%
I. Tài sản cố định	35.122.119.425	24.565.053.664	143,0%
II. Bất động sản đầu tư	4.460.705.514	5.149.153.072	86,6%
III. Tài sản dở dang dài hạn	2.768.975.333	13.366.396.268	20,7%
IV. Tài sản dài hạn khác	16.360.794.033	18.774.012.275	87,1%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	140.094.120.488	135.040.483.862	103,7%

2.2. Tình hình nợ phải trả:

Bảng: Tình hình Công nợ
(trang sau)

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2016	Tăng/giảm 2017 so với 2016
NỢ PHẢI TRẢ	26.001.001.029	25.086.625.398	103,6%
I. Nợ ngắn hạn	24.451.001.029	23.836.625.398	102,6%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	12.526.440.731	13.316.851.527	94,1%
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.905.196.950	2.157.459.932	134,7%
3. Phải trả người lao động	6.043.765.983	5.411.861.303	111,7%
4. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.652.984.091	1.021.530.304	161,8%
5. Phải trả ngắn hạn khác	1.322.484.662	1.666.982.293	79,3%
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	78.612	261.940.039	0,0%
II. Nợ dài hạn	1.550.000.000	1.250.000.000	124,0%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Hoàn thành sắp xếp lại cấu trúc bộ máy Công ty theo mô hình mới được HĐQT thông qua, tinh giản, gọn nhẹ, hiệu quả.
- Kiện toàn bộ máy nhân sự chủ chốt Công ty.
- Kiện toàn và hoàn thiện hệ thống văn bản các qui chế, qqui định, qui trình/quản lý doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu mới, nâng cao hiệu quả quản lý, tiết kiệm chi phí.
- Triển khai ứng dụng phần mềm quản trị mới hệ thống kế toán MISA.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2018:

4.1. Định hướng chung:

- Tiếp tục giữ vững ổn định mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Đưa Công ty tiếp tục đi đúng hướng, đúng mục tiêu, tăng trưởng bền vững;
- Tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai và thực hiện hoàn thành Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên công ty năm 2018.

4.2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2018:

CHỈ TIÊU	TH 2017 đã kiểm toán (VNĐ)	KH 2018 (VNĐ)	% KH 2018 /TH 2017
1. Tổng doanh thu + TN khác	146.254.726.130	143.000.000.000	98%
2. Lợi nhuận trước thuế	5.335.850.202	8.000.000.000	150%
3. Tổng số lao động	395	410	104%
4. Thu nhập bình quân người/tháng	7.110.000	7.200.000	101%

4.3. Về công tác quản lý doanh nghiệp:

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống các văn bản quản lý nội bộ nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp.
- Áp dụng các mô hình quản lý tiên tiến, đặc biệt ứng dụng các hệ thống phần mềm quản lý phù hợp nâng cao hiệu quả, giảm chi phí, đặc biệt là hoàn thiện hệ thống phần mềm kế toán mới (MISA).

4.4. Về đầu tư:

- Phân đầu đưa dự án phân xưởng dệt quần áo liền mảnh (seamless) vào hoạt động trong quý IV/2018.
- Tiếp tục triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án 13 Đinh Lễ - 58 Tràng Tiền.
- Kịp thời đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng thương mại cho các địa điểm kinh doanh thương mại dịch vụ nội địa để nâng cao hiệu quả mạng lưới.

4.5. Kế hoạch sản xuất tại Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ:

- Năm 2018 ưu tiên tập trung mọi nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đầu tư máy móc thiết bị; chuyên giao công nghệ; tuyển dụng, đào tạo lao động; marketing xúc tiến thương mại, phát triển hàng hóa, phát triển thị trường ... đảm bảo cho phân xưởng dệt quần áo liền mảnh đi vào hoạt động đúng mục tiêu đề ra.
- Tiếp tục nâng cấp và chuẩn hóa hệ thống các qui trình quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý lao động, ... đáp ứng đòi hỏi phát triển của Xí nghiệp và yêu cầu của khách hàng.
- Hoàn thiện cơ cấu sắp xếp lại các chuyên may theo đơn hàng và theo hướng chuyên sâu, đảm bảo áp dụng kịp thời mô hình mới trong xu hướng phát triển của ngành may mặc.
- Phân đầu doanh thu sản xuất tại xưởng may 1 tăng 5% so với thực hiện 2017.

4.6. Đối với hoạt động kinh doanh thương mại - dịch vụ nội địa:

- Tập trung công tác phát triển nguồn hàng, xác định tỉ trọng, cơ cấu nhóm hàng phù hợp xu hướng 2018 và lên kế hoạch chính xác cho nguồn hàng năm 2019, trong đó tiếp tục ưu tiên phát triển nguồn hàng nội địa mang thương hiệu Công ty theo định hướng chiến lược.
- Tiếp tục đầu tư xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường hàng may đo đồng phục, đặc biệt đồng phục công sở.
- Tiếp tục rà soát, đánh giá thường xuyên hiệu quả kinh doanh của hệ thống mạng lưới bán lẻ nội địa để có các phương án, chính sách kinh doanh phù hợp, kịp thời nhằm thúc đẩy nâng cao doanh thu, hiệu quả của mỗi địa điểm.
- Từng bước phát triển loại hình kinh doanh thương mại điện tử trên hệ thống bán lẻ thời trang.
- Tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ đồng thời đẩy mạnh quảng cáo cho hoạt động kinh doanh kho bãi để quảng bá rộng rãi hơn nữa dịch vụ này đến các đối tượng khách hàng, đảm bảo khai thác tối đa công suất mặt bằng kho bãi, đặc biệt khi mở rộng thêm 2000m² tại nhà xưởng số 3.

4.7. Về hoạt động marketing – phát triển thương hiệu:

Đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động xúc tiến thương mại mở rộng thị trường, các hoạt động khuyến mãi xúc tiến tiêu thụ hàng hóa, các hoạt động chăm sóc khách hàng để quảng bá và thu hút thu hút khách hàng, thúc đẩy doanh thu, đặc biệt chú trọng xây dựng kế hoạch phát triển thị trường, phương thức tiêu thụ cho sản phẩm quần áo dệt liền mảnh của phân xưởng số 3

4.8. Về công tác tổ chức, lao động và đào tạo:

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Công ty.
- Tập trung công tác tuyển dụng lao động đảm bảo cho vận hành xưởng số 3 Xí nghiệp may Yên Mỹ khi đưa vào hoạt động.
- Hoàn thiện chính sách, chương trình đào tạo lao động riêng của Công ty theo cách khoa học, hiệu quả cao, có chất lượng để làm cơ sở thuận lợi cho công tác tuyển dụng lao động sau này, đặc biệt lao động nghề may.
- Đảm bảo ổn định mọi mặt hoạt động trong Công ty; duy trì sự phát triển bền vững; Đảm bảo ổn định việc làm, thu nhập và không ngừng nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động; tiếp

tục duy trì, tạo điều kiện phát triển các tổ chức đoàn thể và các phong trào trong công ty đáp ứng nhu cầu tinh thần nhiều mặt của người lao động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Kể từ sau cổ phần hóa năm 2015, mọi hoạt động tổ chức, điều hành doanh nghiệp, quản trị kinh doanh đi vào ổn định, đúng yêu cầu đặt ra.
- Các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng được phân định rõ nét, rõ định hướng, mục tiêu. Trong đó các mảng sản xuất hàng may mặc xuất khẩu và dịch vụ kho bãi được mở rộng, nâng cao năng lực. Mảng kinh doanh bán lẻ hàng may mặc thời trang nội địa tiếp tục được qui hoạch lại theo hướng tập trung vào các thị trường trọng điểm, phù hợp qui mô mặt bằng kinh doanh và tiềm lực của công ty, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả.
- Các nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 được triển khai đầy đủ, đúng tiến độ kế hoạch, trong đó một số công tác nhiệm vụ trọng tâm được thực hiện tốt, hiệu quả như: phân khúc thị trường xuất khẩu được mở rộng, năng lực sản xuất được nâng lên; Kinh doanh bán lẻ hàng may mặc nội địa hiệu quả cáo hơn; Hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng dự án xây dựng phần hạng mục nhà xưởng số 3 và hạ tầng đồng bộ; Lao động may luôn ổn định..., các mặt hoạt động khác như phát triển thương hiệu, cải thiện môi trường làm việc, cải thiện thu nhập và đời sống tinh thần cho người lao động được thực hiện tốt.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT đánh giá cao công tác quản trị, điều hành của Ban giám đốc, đã tổ chức quản lý sử dụng hiệu quả các nguồn lực về vốn, tài sản và nguồn lực con người của Công ty; Đảm bảo an toàn mọi mặt về vốn, tài sản của Công ty; Hoàn thành tốt, đúng yêu cầu mục tiêu các nhiệm vụ, định hướng chiến lược mà Hội đồng quản trị đề ra trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017; tuân thủ và thực hiện đúng các qui định của pháp luật Nhà nước, Điều lệ công ty, Điều hành công ty đúng định hướng, mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT đặt ra; Tuy có sự biến động về thành viên trong Ban giám đốc, kế toán trưởng nhưng mọi hoạt động điều hành của Ban giám đốc không bị ngưng trệ, các thành viên thống nhất ý trí, luôn giữ được sự ổn định mọi mặt hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty nói chung; hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước và các chế độ chính sách đối với người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2018; xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 được ĐHĐCĐ thông qua.
- Duy trì và nâng cao chất lượng các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp giải quyết các công việc khác theo thẩm quyền nhằm đưa ra các quyết sách, các quyết định kịp thời đảm bảo mọi hoạt động của Công ty được kiểm soát chặt chẽ, đúng pháp luật, đúng Điều lệ và có hiệu quả cao nhất.
- Tiếp tục hoàn thiện phương pháp hoạt động, quản lý điều hành của HĐQT; nâng cao chất lượng các cuộc họp giao ban giữa HĐQT với Ban Giám đốc nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng các quyết định chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, thúc đẩy hơn nữa hiệu quả điều hành hoạt động SXKD của Ban Giám đốc.
- Chỉ đạo sát sao hơn nữa để giải quyết kịp thời, chính xác, hiệu quả mọi phát sinh trong hoạt động SXKD và đặc biệt trong các dự án đầu tư phát triển nhằm thực hiện đúng kế hoạch, mục tiêu đề ra. Chỉ đạo thực hiện hoàn thành dự án đầu tư xưởng may quần áo liền mảnh, đảm bảo xưởng may đi vào hoạt động trong năm 2018.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban lãnh đạo Tổng công ty Thương mại Hà Nội Hapro và Ban lãnh đạo Tập đoàn BRG nhằm kịp thời tiếp nhận các quyết định chỉ đạo, đặc biệt tận dụng các cơ hội về tiềm lực của Tổng công ty và Tập đoàn về thị trường, kinh nghiệm, công nghệ, nhân lực và đào tạo để bổ trợ, áp dụng vào hoạt động quản lý cũng như hoạt động phát triển SXKD của Công ty.
- Tiếp tục quan tâm đến chính sách, chế độ đãi ngộ cho người lao động và môi trường làm việc.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

- ĐHĐCĐ thường niên 2017 đã bỏ phiếu miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung 01 thành viên mới.

Cụ thể danh sách các thành viên HĐQT năm 2017 như sau

1/ Ông Lê Văn Tần:	<i>Chủ tịch</i>
2/ Ông Lê Thanh Tân:	<i>Ủy viên</i>
3/ Bà Đỗ Tuệ Tâm:	<i>Ủy viên</i>
4/ Ông Phạm Sơn Tùng	<i>Ủy viên</i>
5/ Bà Vũ Thị Quỳnh Trang:	<i>Ủy viên</i>

2.2. Các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT năm 2017:

- Thông qua chủ chương thanh lý hàng tồn kho của Công ty để lại sau cở phần hóa với tổng giá trị 6.845.688.551 VNĐ; và thông qua chủ chương tiêu hủy số lượng hàng lỗi, hỏng trị giá 27.529.314 VNĐ
- Thông qua sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty cở phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội.
- Thông qua việc tiếp nhận và bổ nhiệm Kế toán trưởng ông Phạm Hùng Sơn thay bà Nguyễn Mỹ Hạnh kể từ ngày 10/04/2017; và ông Vũ Quốc Việt thay ông Phạm Hùng Sơn kể từ ngày 01/8/2017.
- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2017.
- Phê duyệt Phương án sản xuất kinh doanh phân xưởng dệt quần áo liền mảnh tại Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ, Hưng Yên.
- Thống nhất về việc thực hiện đăng ký lưu ký tập trung cở phiếu của Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch cở phiếu tại sàn giao dịch Upcom.
- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.
- Phê duyệt về việc chuyển đổi xếp lương và thang bảng lương công ty.

2. Ban kiểm soát:

2.1. Thành viên Ban kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã miễn nhiệm 01 thành viên BKS là bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh và bầu bổ sung 01 thành viên mới là bà Đinh Thùy Chi.

Danh sách cụ thể như sau:

1/ Bà: Nguyễn Thị Thu Hương:	<i>Trưởng ban</i>
2/ Bà: Đinh Thùy Chi	<i>Thành viên</i>
3/ Bà: Bùi Bích Ngọc:	<i>Thành viên</i>

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Thu thập, thẩm định các tài liệu và báo cáo tình hình kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo tài chính năm (sau kiểm toán); báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, của Ban Giám đốc; Lập báo cáo của BKS năm 2017 trình HĐQT và ĐHĐCĐ thường niên 2018.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và một số cuộc họp của Ban Giám đốc để giám sát việc thực hiện triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Kiểm soát việc tuân thủ các qui định pháp luật, Điều lệ công ty trong các hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc.

Thù lao và các khoản lợi ích:

Chi phí thù lao HĐQT và BKS năm 2017: 204.000.000 + 24.000.000 = 228.000.000 VNĐ

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: *Không*

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Đơn vị kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Địa chỉ: 187 đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.

2. Ý kiến kiểm toán viên.

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính."

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Chi tiết trên website của công ty: www.hafasco.com

Đại diện theo pháp luật của Công ty



Lê Thanh Tân